BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
VIỆN VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

Nguyễn Minh Kiên

NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ NHÀ THỜ CHÍNH TÒA PHÁT DIỆM

Ngành: Lý luận và lịch sử mỹ thuật
Mã ngành: 9210101

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ MỸ THUẬT

Hà Nội - 2026

Công trình được hoàn thành tại:

Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phản biện 1: PGS.TS: Lê Văn Sửu
Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
Phản biện 2: PGS. TS: Nguyễn Văn Dương
Trường Đại học Tôn Đức Thắng
Phản biện 3: PGS. TS. Đoàn Thị Mỹ Hương
Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện họp tại

Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam

Số 32 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Tp.Hà Nội

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC	NGHIÊN CỨU SINH
PGS.TS Nguyễn Văn Cương	Nguyễn Minh Kiên

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

VIỆN VĂN HÓA NGHỆ THUẬT THỂ THAO VÀ DU LỊCH VIỆT NAM

PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Mai Thị Thùy Hương

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

- ***Thư viện Quốc gia Việt Nam;***
- ***Thư viện Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam.***

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

Trong dòng chảy lịch sử nghệ thuật Việt Nam, các công trình kiến trúc tôn giáo luôn giữ vị trí đặc biệt, không chỉ là biểu tượng tín ngưỡng mà còn là nơi hội tụ những giá trị nghệ thuật đặc sắc của từng thời kỳ. Trong số đó, Nhà thờ chính tòa Phát Diệm (NTCTPD) tọa lac tại huyện Kim Sơn, (tỉnh Ninh Bình) là di tích kiến trúc và nghệ thuật mang dấu ấn đậm nét sự giao thoa văn hóa giữa Phương Đông và Phương Tây. NTCTPD là công trình đặc sắc về nghệ thuật trang trí (NTTT), đại diện cho thời kỳ lịch sử đầy biến động.

NTCTPD được linh mục Trần Lục (còn gọi là Cụ Sáu) xây dựng vào cuối thế kỷ XIX, công trình này là minh chứng cho quá trình bản địa hóa kiến trúc Công giáo trong không gian văn hóa truyền thống. NTTT không đơn thuần là sự sao chép các mô-típ trang trí Phương Tây mà là một quá trình tiếp thu có chọn lọc, kết hợp hài hòa giữa các yếu tố như chạm khắc gỗ, đá, các họa tiết hoa văn truyền thống Việt Nam như rồng phượng, sen, tùng, cúc, trúc, mai v.v. song tồn với biểu tượng của Công giáo như thánh giá, thiên thần v.v.

Khác với hầu hết các kiến trúc nhà thờ đặc trưng phong cách Gothique, Baroque, Romanesque, NTCTPD xây dựng hoàn toàn bằng vật liệu và kỹ thuật truyền thống Việt Nam như gỗ, đất nung, mang đậm dấu ấn đình, chùa truyền thống với các họa tiết rồng, phượng, hoa sen v.v. đường nét chạm khắc tinh xảo. Sự kết hợp tài tình giữa yếu tố trang trí Phương Tây với nét đặc trưng nghệ thuật Phương Đông tạo nên tổng thể hài hòa, độc đáo, là di sản văn hóa nghệ thuật mang tính biểu tượng, không chỉ đối với cộng đồng Công giáo mà còn đối với di sản kiến trúc Việt Nam.

Đồ án trang trí, hoa văn trang trí tiếp biến nghệ thuật truyền thống thể hiện nội dung đặc trưng của văn hóa Công giáo tạo nên loại hình nghệ thuật phái sinh đa tầng ý nghĩa. Sự khác biệt tưởng

chừng không thể hòa đồng về tín ngưỡng, về văn hóa và về kỹ thuật xây dựng lại hội tụ kỳ diệu tại NTCTPD. Mặc dù vậy, các nghiên cứu chuyên sâu về NTTT NTCTPD khá ít, chủ yếu tập trung vào lĩnh vực kiến trúc hoặc lịch sử, chưa có nhiều tài liệu giải thích ý nghĩa hiện tượng văn hóa nghệ thuật độc đáo. Vì vậy, nghiên cứu NTTT tại NTCTPD sẽ góp phần bổ sung vào khoảng trống trong nghiên cứu mỹ thuật Việt Nam.

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn trên, nghiên cứu sinh (NCS) lựa chọn đề tài *Nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm*, khẳng định đặc trưng và giá trị nghệ thuật NTTT NTCTPD.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Phân tích và hệ thống hóa các yếu tố trong NTTT NTCTPD, bao gồm phù điêu, hoa văn, chất liệu và kỹ thuật thi công, làm rõ đặc trưng NTTT trong bối cảnh giao lưu tiếp biến văn hóa giữa Phương Đông và Phương Tây tại NTCTPD. Đánh giá giá trị văn hóa và lịch sử mỹ thuật của NTTT NTCTPD, từ đó góp phần bảo tồn, phát huy di sản mỹ thuật dân tộc trong bối cảnh đương đại.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Luận án phân tích, đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận, khái quát sự tác động của yếu tố văn hóa, lịch sử, tôn giáo, nghệ thuật liên quan tới đề tài, hình thức và đồ án trang trí tại NTCTPD, nghiên cứu nội dung và hình thức của NTTT thông qua đồ án trang trí, ngôn ngữ, thủ pháp tạo hình và chất liệu trang trí, làm rõ đặc trưng giao lưu tiếp biến văn hóa thông qua phương pháp nghiên cứu khảo sát và điền dã.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là NTTT NTCTPD thông qua các đồ án trang trí, ngôn ngữ, thủ pháp tạo hình, chất liệu trang trí. Luận án tập trung nghiên cứu và làm rõ biểu hiện nghệ thuật, kiểu thức biểu đạt và đề tài trang trí tại NTCTPD. Ngoài ra, luận án làm rõ đặc

trưng tiếp biến văn hóa tác động tới nghệ thuật trang trí, sự kết thừa và cách tân từ nghệ thuật truyền thống tạo nên đặc trưng NTTT NTCTPD.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi thời gian: Nghiên cứu chủ yếu tập trung vào giai đoạn từ khi xây dựng năm 1875 đến năm 1898, kết hợp khảo sát hiện trạng bảo tồn và thay đổi tính đến thời điểm hiện tại, năm 2025.

Phạm vi không gian: phạm vi nghiên cứu là NTCTPD tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, trong đó tập trung nghiên cứu nghệ thuật trang trí tại Phương đình, nhà thờ chính và nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ.

Phạm vi đối tượng: đối tượng nghiên cứu là hình thức trang trí tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, nhà thờ chính và Phương đình. Đây là ba công trình thể hiện rõ tính hệ thống trong hình thức NTTT từ thời điểm xây dựng tới thời điểm kết thúc.

4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

Để giải quyết các vấn đề, nội dung nghiên cứu của luận án, NCS đưa ra ba câu hỏi cùng ba giả thuyết như sau:

4.1. Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Quá trình giao lưu và tiếp biến giữa mỹ thuật Công giáo và mỹ thuật truyền thống diễn ra như thế nào trong NTTT NTCTPD?

Câu hỏi 2: Biểu tượng Công giáo chuyển hóa và biểu hiện như thế nào thông qua ngôn ngữ tạo hình và hệ thống mô típ trang trí truyền thống tại NTCTPD?

Câu hỏi 3: Đặc trưng và giá trị của NTTT NTCTPD thể hiện như thế nào trong tương quan với NTTT truyền thống và NTTT nhà thờ Công giáo tại Việt Nam?

4.2. Giả thuyết nghiên cứu

Giả thuyết 1: NTTT NTCTPD hình thành từ quá trình giao lưu và tiếp biến giữa mỹ thuật Công giáo và mỹ thuật truyền thống Việt Nam, trong đó các mô típ trang trí được biến đổi và bản địa hóa để thích ứng với không gian tín ngưỡng Công giáo.

Giả thuyết 2: Biểu tượng và nội dung tôn giáo của Công giáo tại NTCTPD được chuyển hóa thông qua ngôn ngữ tạo hình truyền thống Việt Nam, qua đó hình thành hệ thống biểu tượng mang tính bản địa nhưng vẫn truyền tải nội dung đức tin Công giáo.

Giả thuyết 3: Đặc trưng tạo hình và giá trị thẩm mỹ của NTTT NTCTPD mang bản sắc riêng, hình thành từ sự dung hợp giữa NTTT truyền thống Việt Nam và NTTT Công giáo, qua đó định hình phong cách nghệ thuật tôn giáo mang dấu ấn Việt Nam trong bối cảnh giao lưu văn hóa Đông - Tây cuối thế kỷ XIX.

5. Phương pháp nghiên cứu

** Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu thứ cấp*

Hệ thống tư liệu liên quan tới đề tài nghiên cứu bao gồm các báo cáo, tài liệu, sách, công trình nghiên cứu khoa học, trong đó có những tài liệu mới được công bố trong vòng 5 năm trở lại đây.

** Phương pháp điền dã*

Phương pháp tiếp cận trực tiếp đo đạc, khảo sát, chụp ảnh, minh họa, ký họa v.v. nhằm thu thập tài liệu nghiên cứu.

** Phương pháp thống kê và phân loại*

Tiếp cận thống kê các đề tài trang trí qua các dữ liệu, văn bản, hồ sơ di tích để phân loại và so sánh. Số lượng đồ án và đề tài trang trí tại NTCTPD khá nhiều, theo chủ đề khác nhau, phương pháp thống kê và phân loại giúp NCS xắp xếp khoa học theo từng hạng mục, thời kỳ, chất liệu và hình thức.

** Phương pháp so sánh*

Phương pháp so sánh giúp NCS đánh giá hình thức trang trí, hoa văn trang trí của nghệ thuật Phương Đông và nghệ thuật Phương Tây, hình thức nghệ thuật phái sinh, tiếp biến văn hóa truyền thống nhưng thể hiện tư tưởng văn hóa Công giáo.

** Phương pháp phỏng vấn*

Phỏng vấn các chuyên gia nghiên cứu về nhà thờ, đình, chùa (những công trình sinh hoạt cộng đồng có chức năng tương tự), nghệ nhân, linh mục và các nữ tu tại NTCTPD.

** Phương pháp tiếp cận liên ngành*

Luận án sử dụng và tham khảo những thành tựu nghiên cứu của một số ngành khoa học có liên quan tới đề tài như sử học, văn hóa học, nghệ thuật học để làm sáng tỏ những vấn đề liên quan tới NNTT NTCTPD.

6. Những đóng góp mới của luận án

6.1. Đóng góp về mặt lý luận

Về phương diện lý luận và lịch sử mỹ thuật: đề tài là công trình nghiên cứu chuyên biệt theo hướng tiếp cận nghệ thuật học thông qua nghiên cứu NNTT NTCTPD, từ đó làm nổi bật đặc trưng và giá trị của NTTT NTCTPD, tạo tiền đề cho hướng nghiên cứu tiếp theo.

Về phương diện mỹ thuật học: luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu về lĩnh vực mỹ thuật, góp phần làm rõ đặc trưng và khẳng định giá trị của NTTT kết hợp Phương Đông và Phương Tây.

Về di sản văn hóa: luận án đưa ra đặc trưng NTTT NTCTPD biểu hiện hình thức nghệ thuật truyền thống dân tộc, đồng thời thể hiện được giá trị đại diện cho mỹ thuật giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa tại Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Luận án cung cấp dữ liệu tham khảo cho nghiên cứu, đào tạo tại các viện nghiên cứu, trường đại học ngành mỹ thuật, kiến trúc tại Việt Nam. Những tư liệu khảo cứu hình ảnh, minh họa, ký họa các đề tài, đồ án, họa tiết, hoa văn trang trí là nguồn dữ liệu kế thừa cho những nghiên cứu tiếp theo.

7. Kết cấu luận án

Luận án ngoài phần mở đầu (10 trang), kết luận (03 trang), tài liệu tham khảo (16 trang), phụ lục minh họa (150 trang), nội dung luận án được kết cấu ba chương:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu, cơ sở lý luận và khái quát về đối tượng nghiên cứu (49 trang).

Chương 2: Nội dung và hình thức nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm (69 trang).

Chương 3: Đặc trưng, giá trị và luận bàn về nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm (47 trang).

Chương 1
TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU, CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHÁI QUÁT VỀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

1.1. Tổng quan về tình hình nghiên cứu

1.1.1. Tình hình nghiên cứu về nghệ thuật trang trí

** Tình hình nghiên cứu trong nước*

Cuốn sách *Hoa văn Việt Nam, từ thời tiền sử tới nửa đầu phong kiến* (2019) của Nguyễn Du Chi giới thiệu đặc trưng hoa văn trang trí truyền thống, trong đó tác giả phân loại hoa văn theo đặc điểm tạo hình như hoa văn đan, hoa văn chải v.v.

Cuốn sách *Mỹ thuật đình làng đồng bằng Bắc Bộ* (2006) của Nguyễn Văn Cương giới thiệu khá chi tiết về mỹ thuật đình làng tại đồng bằng Bắc Bộ, yếu tố tự nhiên, văn hóa tín ngưỡng ảnh hưởng tới nghệ thuật trang trí. Chủ đề trang trí khá giống với nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm.

** Tình hình nghiên cứu ngoài nước*

Cuốn sách *Church decoration: a practical manual of appropriate ornamentation* (Trang trí nhà thờ, cẩm nang thực hành trang trí phù hợp) (1874) của Charles Terry xuất bản tại Anh, có chú giải những biểu tượng trang trí đặc trưng của đạo Công giáo có điển tích từ Kinh thánh.

Khảo cứu *L'Art à Hué* (Nghệ thuật ở Huế) (1919) của Léopold Michel Cadière trên *Bulletin des Amis du Vieux à Hué* (Tạp chí của Hội đô thành hiếu cổ), nhận định nghệ thuật truyền thống Việt Nam với các yếu tố trang trí được cách điệu hóa.

Cuốn sách *Vietnam visual art in history religion and culture* (Nghệ thuật thị giác Việt Nam trong lịch sử văn hóa và tôn giáo) (2023) của Kerry Nguyễn-Long, có đề cập phân kỳ lịch sử mỹ thuật Việt Nam giai đoạn từ năm 1802 tới năm 1945, đây là giai đoạn suy giảm ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa và nghệ thuật Phương Tây chiếm ưu thế.

1.1.2. Tình hình nghiên cứu về nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm

Công trình khoa học *Trang trí trên kiến trúc nhà thờ Phát Diệm* (2012) của Nguyễn Thị Xuân, Tạ Quốc Khánh, Chu Thu Hường, Dương Quốc Đông, Phạm Mạnh Cường, Nguyễn Đỗ Hạnh, nội dung nghiên cứu công phu về hình thức trang trí.

Tập 1 và tập 2 cuốn sách *Kiến trúc nhà thờ Công giáo Việt Nam qua tư liệu Viện Bảo tồn di tích* (2020) của Viện Bảo tồn di tích xuất bản, trong đó có những hình ảnh và tư liệu nghiên cứu khá chi tiết về NTCTPD.

1.1.3. Nhóm tài liệu liên quan tới Công giáo và nhà thờ Công giáo Việt Nam

Cuốn sách *Sự du nhập của đạo Thiên Chúa vào Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX* (2001) của Nguyễn Văn Kiệm đã cung cấp thông tin chi tiết về quá trình du nhập và phát triển đạo Công giáo tại Việt Nam.

Cuốn sách *Nhà thờ Công giáo Việt Nam, kiến trúc và lịch sử* (2004) của Nguyễn Nghị, Nguyễn Quốc Thái, Khổng Thành Ngọc, Hoàng Minh Thức giới hiệu kiến trúc và lịch sử của nhà thờ Công giáo với những thông tin khá đầy đủ và chi tiết.

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan tới đề tài, có thể kết luận như sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu của các tác giả trên thế giới khá chuyên sâu về nghệ thuật trang trí nhà thờ Công giáo, luận giải các khái niệm, nguồn gốc lịch sử, giải mã biểu tượng văn hóa Công giáo.

Thứ hai, NTCTPD có nhiều hướng nghiên cứu, tiếp cận trên các phương diện như kiến trúc, nghệ thuật, văn hóa, lịch sử, tôn giáo.

Thứ ba, tình hình nghiên cứu cũng cho thấy nghiên cứu về NTTT NTCTPD chưa được công bố trên bất cứ ấn phẩm nào tại nước ngoài. Tại Việt Nam cũng còn khá hạn chế, không có nghiên cứu chuyên sâu về mỹ thuật, đặc biệt là mỹ thuật Công giáo tại Việt Nam.

1.2. Cơ sở lý luận

1.2.1. Khái niệm và thuật ngữ

1.2.1.1. Khái niệm

Khái niệm trang trí

Trang trí là phương thức sử dụng nguyên lý tạo hình để tạo ra hiệu quả thị giác nhằm thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ, đồng thời cũng truyền tải thông điệp hoặc ý niệm thông qua ngôn ngữ thị giác.

Khái niệm nghệ thuật trang trí

Nghệ thuật trang trí là hình thức trang trí có chọn lọc, thể hiện đặc trưng và bản sắc, kết hợp hài hòa các yếu tố nghệ thuật, vật liệu và kỹ thuật để tạo ra tác phẩm có giá trị thẩm mỹ cao.

Khái niệm nhà thờ Công giáo

Nhà thờ Công giáo là công trình công cộng của thiết chế tôn giáo với kiến trúc, biểu tượng và nghệ thuật trang trí đặc trưng, là nơi hoạt động cộng đồng của các tín đồ và thực hiện nghi thức Thánh lễ.

Khái niệm nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm

Nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm là sự kết hợp hài hòa giữa mỹ thuật truyền thống Phương Đông và nghệ thuật Công giáo Phương Tây trong một tổng thể kiến trúc độc đáo.

1.2.1.2. Thuật ngữ

Thuật ngữ mỹ thuật học

Bố cục: sự sắp xếp kích thước và tương quan của đường nét, hình dáng, mầu sắc các vật thể trong một tác phẩm.

Đăng đối: sự tương ứng của hai hay nhiều yếu tố thông qua một điểm, một trục ở giữa hay một mặt phẳng.

Cách điệu: sự chắt lọc từ những đường nét, hình thể đặc trưng nhất của một vật thể có thật được họa sỹ, nghệ nhân, nhà điêu khắc sắp xếp lại và cường điệu hóa những đường cong, hoặc thêm bớt chi tiết.

Chạm khắc: vạch ra những đường nét, hình hài, làm trũng sâu xuống từ bề mặt cứng bằng dụng cụ nhọn sắc hoặc bằng phương pháp ăn mòn hóa học.

Đồ án trang trí: là sự sắp đặt các hình thể đảm bảo tính liên kết chặt chẽ trong một phạm vi trang trí nhằm diễn tả mô ý niệm hoặc một sự vật hiện tượng nào đó.

Đề tài: những lý do, những vấn đề được gợi ý hoặc được nghĩ ra bởi một người hay một nhóm người để tập trung xoay quanh vào đó nghiên cứu.

Thuật ngữ kiến trúc nhà thờ Công giáo

Nhà thờ chính: là nơi diễn ra các nghi lễ thờ phượng như Thánh lễ hàng ngày, cầu nguyện, chầu Thánh thể, thực hiện các bí tích.

Nhà nguyện: nhà nguyện là nơi được đấng bản quyền ban phép sử dụng vào việc thờ phượng, vì lợi ích của cộng đoàn.

Bàn thờ: Bàn thờ là phần thiêng liêng nhất của nhà thờ, ở đó Chúa Giê-su hiện diện một cách bí tích.

Cung thánh: là nơi linh mục chủ tế thực hiện các nghi lễ. Cung thánh thường có vị trí trang trọng và cao hơn để giáo dân có thể theo dõi thánh lễ.

1.2.2. Lý thuyết nghiên cứu

1.2.2.1. Thuyết giao lưu tiếp biến văn hóa

Khái niệm *Giao lưu tiếp biến văn hóa* (*Acculturation*) được nhà nhân học người Mỹ, John W. Powell (1834 - 1902), sử dụng lần đầu tiên vào năm 1880 trong những nghiên cứu về người nhập cư ở Mỹ. Giao lưu tiếp biến văn hóa là hình thức dung hợp giá trị văn hóa nội sinh và ngoại sinh để kiến tạo hệ giá trị văn hóa mới, trong đó có nghệ thuật, phản ánh chiều kích xã hội và lịch sử.

1.2.2.2. Luận điểm về biểu tượng học

Biểu tượng học là ngành khoa học nghiên cứu về ký hiệu, biểu tượng và cơ chế tạo ý nghĩa trong văn hóa, nghệ thuật và ngôn ngữ. Vận dụng luận điểm biểu tượng học trong nghiên cứu NTTT NTCTPD nhằm giải mã ý nghĩa hình tượng trang trí

1.3. Khái quát về đối tượng nghiên cứu

1.3.1. Khái quát lịch sử Công giáo tại Việt nam

Nửa sau thế kỷ XVI, trung tâm truyền giáo Ma Cao ra đời, phụ trách công việc truyền bá Phúc Âm tại ba quốc gia Trung Hoa, Nhật

Bản và Việt Nam, năm 1627, nhà thờ Công giáo đầu tiên được thiết lập ở Kẻ Chợ. Thời kỳ từ năm 1862 đến năm 1960, hàng loạt các cơ sở tôn giáo được xây dựng với quy mô lớn nhỏ khác nhau.

1.3.2. Lịch sử hình thành Giáo phận và nhà thờ chính tòa Phát Diệm

Năm 1627, Công giáo được truyền tới các thôn Yên Duyên, Bạch Bát, thuộc xã Yên Thành, huyện Yên Mô. Từ năm 1764 đến năm 1790, khu vực Phát Diệm bắt đầu hình thành tổ chức xứ đạo.

1.3.3. Khái quát chung về nhà thờ Phát Diệm

1.3.3.1. Bố cục bình đồ

Trục trung đạo của NTCTPD theo hướng bắc - nam, tương đồng với trục trung đạo của kiến trúc truyền thống Phương Đông, không nằm trên hướng chính bắc hoặc chính nam mà thiên đông 17 độ.

1.3.3.2. Kiến trúc và trang trí trên kiến trúc nhà thờ Phát Diệm

Nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ được xây dựng bằng đá, ngoại trừ hệ thống rui và mè đỡ mái, kết cấu bộ khung gồm sáu hàng chân cột, sử dụng kết cấu giống với gỗ. Nhà thờ Chính còn được gọi là nhà thờ Dâng Kính Đức Mẹ Mân Côi, phía trước có khoảng sân, phía trong nhà thờ chính được chia thành các khu vực lòng nhà thờ, tiền sảnh, gác đàn, cung thánh và gian y. Phương đình, còn gọi là tháp chuông, hoàn thành năm 1899, kiến trúc khá giống với đình làng của Việt Nam.

Tiểu kết

1. Luận án đã hệ thống các nguồn dữ liệu thứ cấp về NTTT và NTTT NTCTPD của các tác giả trong và ngoài nước dưới góc độ lịch sử, văn hóa và mỹ thuật, đây là cơ sở lý luận cho hướng nghiên cứu của luận án.

2. Để triển khai hướng nghiên cứu, luận án nghiên cứu cơ sở lý luận của đề tài, bao gồm các khái niệm về trang trí và NTTT, khái niệm về yếu tố đặc trưng Công giáo, tạo tiền đề nghiên cứu các nội dung tiếp theo của luận án.

3. Luận án khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của Công giáo Việt Nam, các biến cố trong lịch sử tác động trực tiếp hoặc gián tiếp tới loại hình kiến trúc nhà thờ, đặc trưng phong cách và hình thức NTTT.

Chương 2
NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ NHÀ THỜ CHÍNH TÒA PHÁT DIỆM

2.1. Nội dung nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm

2.1.1. Đề tài Phương Tây

2.1.1.1. Đề tài tôn giáo

Đàng Thánh Giá, còn gọi là *Cuộc Thương Khó* bao gồm mười bốn sự kiện về cuộc thương khó của Chúa Giê-su, xuất hiện tại hai bên vách nhà thờ Chính thông qua ngôn ngữ hình khối điêu khắc. Đề tài Đức Mẹ phổ biến với hình thức nghệ thuật đa dạng chất liệu và phong cách thể hiện, tượng tròn, phù điêu, tranh sơn dầu, xuất hiện hầu hết các công trình tại NTPD với nhiều chủ đề khác nhau. Phù điêu, tượng về đề tài Kinh Thánh hiện diện tại NTCTPD, số lượng phong phú tại vị trí trang trọng, chất liệu chủ yếu là cẩm thạch, vữa. Đề tài Thiên Thần là đặc trưng của nghệ thuật Công giáo, hình thức thể hiện đa dạng bao gồm tượng tròn, phù điêu, chất liệu đá, gỗ sơn son thếp vàng.

2.1.1.2. Đề tài thực vật

Hoa Mân Côi có nghĩa là hoa Hồng, còn có tên gọi khác là hoa Mai Khôi, hoa Mai Côi, mô típ đặc trưng của nghệ thuật Công giáo tiếp biến văn hóa Phương Tây. Hoa Bách Hợp còn có nhiều tên gọi khác như hoa Ly, hoa Huệ Tây, bông Lan Tây, hoa Diên Vỹ, hoa Loa Kèn, biểu tượng cho Đức Mẹ. Mô típ lá Ô Rô là đặc trưng trang trí của nghệ thuật Gothique, thường xuất hiện trên vị trí đầu cột. Đây là hình tượng tiếp biến nghệ thuật Phương Tây. Bồ Đào, còn gọi là nho, được chạm nhiều trên các cấu kiện kiến trúc, đặc biệt được chạm trổ chi tiết tại mặt tiền nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, hình thức dây leo bên cạnh phù điêu Kinh Thánh tại Phương đình. Hoa văn trang trí Lúa Mỳ là hình thức nghệ thuật đặc trưng của văn hóa Công giáo, biểu

tượng cho Chúa Giê-su. Lá Chà Là được nhắc nhiều lần trong Kinh thánh, có mối liên hệ với ngày Chúa nhật lễ Lá, là ngày Chúa nhật cuối cùng trước lễ Phục sinh, nghi lễ quan trọng trong văn hóa Công giáo.

2.1.1.3. Đề tài động vật

Hình tượng Sư Tử xuất hiện tại nhà thờ chính và nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ với hình thức chạm thông phong. Hình tượng Chiên Con là yếu tố đặc trưng của nghệ thuật Công giáo, dấu chỉ văn hóa ngoại sinh, không xuất hiện trong NTTT truyền thống. Hình tượng chim Bồ Câu xuất hiện tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và nhà thờ Chính, hình thức bố cục đối xứng thể hiện sự nghiêm trang, yên bình.

2.1.1.4. Đề tài tự nhiên

Mặt Trời, Ánh Sáng là yếu tố quan trong trong văn hóa Công giáo, xuất hiện hầu hết trong các đề tại trang trí nhà thờ, mặt trời là ánh sáng của Thiên Chúa.

2.1.1.5. Đề tài ký tự

Ký tự Alpha và Omega luôn xuất hiện đồng thời, là đặc trưng mang tính biểu tượng trong văn hóa Công giáo, xuất hiện tại mặt tiền nhà thờ Chính. Hoa ký Chúa Ki-tô JSH xuất hiện tai nhà thờ Chính, đây cũng là ký tự xuất hiện tại nhiều nhà thờ khác cùng với ký tự alpha và omega. Hoa ký Chúa Ki-tô X và P xuất hiện tại nhà thờ Chính, X (Chi) và P (Rho) là ký tự trong bảng chữ cái Hy Lạp, xuất hiện kết hợp cùng nhau, biểu tượng cho sự bất tử của Thiên Chúa.

2.1.1.6. Đề tài khác

Thánh Giá là biểu tượng cho Đấng Cứu Độ, Ba Ngôi Thiên Chúa, được sử dụng chính thức cho Đức tin từ thời Constantine, là hình tượng quan trọng trong nghệ thuật Công giáo. Thánh Tâm là biểu

tượng đặc trưng của văn hóa Công giáo, thể hiện nỗi đau của Chúa Giê-su và Đức Mẹ khi chứng kiến cảnh Chúa Giê-su trên thập tự.

2.1.2. Đề tài Phương Đông

2.1.2.1. Đề tài thực vật

Mô típ trang trí hoa Cúc là nghệ thuật đặc trưng của văn hóa Phương Đông, xuất hiện phổ biến trong NTTT truyền thống. Trong văn hóa Công giáo, hoa cúc biểu tượng cho Đức Mẹ. Bức phù điêu trên đá chạm hình bẩy bông Sen, nằm ở mặt bên của bàn thờ Chính trong ngôi nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ. Mô típ cây Trúc là hình tượng khá đặc trưng trong nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm, xuất hiện tại cửa Phương đình, hình thức gần với hiện thực. Mô típ cây Tùng xuất hiện trong đồ án Tứ Thời cùng với mô típ hoa Mai, mô tip hoa Cúc, mô tip cây Trúc tại nhà Nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, nhà thờ Chính và Phương đình. Tương tự mô tip cây Tùng, mô típ hoa Mai thường xuất hiện trong đồ án Tứ Thời tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, nhà thờ chính và Phương đình. Mô típ trang trí hoa Thị là hình thức trang trí phổ biến tại NTCTPD với thức đắp vữa, chạm cẩm thạch, chạm gỗ.

2.1.2.2. Đề tài động vật

Hình tượng chim Phượng khá phổ biến trong các đề tài trang trí tại NTCTPD, chim Phượng được dùng để trang trí những gì dành riêng cho phụ nữ, cho nữ giới, tại NTCTPD, mô típ chim Phượng xuất hiện tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và nhà thờ Chính. Rồng là linh vật quan trọng trong văn hóa Phương Đông, phổ biến trong trang trí trên kiến trúc truyền thống, tuy nhiên hiện diện khá hạn chế tại NTCTPD.

2.1.2.3. Đề tài ký tự

Văn tự cổ như Vạn tự, Phúc tự, Thọ tự xuất hiện trong NTTT kiến trúc truyền thống đình, chùa. Trong NTTT NTCTPD, tần suất trang trí Phúc tự và Thọ tự khá phổ biến bên cạnh ký tự lồng Latin.

2.1.2.4. Đề tài tự nhiên

Hình tượng Mây xuất hiện phổ biến trong nghệ thuật trang trí truyền thống, đồng thời mây là biểu tượng cho sự quang lâm của Thiên Chúa trong văn hóa Công giáo, sự đồng điệu tạo nên hình thức phong phú và đa dạng trong NTTT NTPD. Hình tượng Núi Non khá phổ biến trong các đề tài trang trí, xuất hiện cùng với hình tượng Tùng, Cúc, Trúc, Mai trong đồ án đề tài *Tứ Thời*, xuất hiện như yếu tố trang trí và điểm xuyết trong đề tài Kinh Thánh.

2.1.2.5. Đề tài khác

Biểu tượng Phật giáo, biểu tượng Nho giáo, biểu tượng Lão giáo xuất hiện tại nhà thờ Chính, nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và Phương đình.

2.2. Hình thức nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm

2.2.1. Đồ án trang trí

2.2.1.1. Đồ án nghệ thuật Công giáo

Đồ án đề tài *Đàng Thánh Giá* xuất hiện trong nhà thờ Chính với đầy đủ mười bốn bức tranh sơn son thếp vàng, hình thức thể hiện dạng phù điêu, kết hợp giữa nghệ thuật bố cục Phương Tây với chất liệu đặc trưng Phương Đông. Ngôn ngữ tạo hình khác biệt khá nhiều nghệ thuật truyền thống, ảnh hưởng của nghệ thuật Phương Tây về thủ pháp thiết lập bố cục. Tại nhà thờ Chính và nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, tượng Đức Mẹ bế Chúa Hài Đồng là đồ án điêu khắc mang tính biểu tượng tôn giáo. Đồ án trang trí là yếu tố đặc trưng của nhà thờ với nhiều hình thức khác nhau như phù điêu, hội họa. Đồ án Kinh Thánh là câu chuyện liên quan tới Kinh thánh, xuất hiện chủ yếu trong nghệ thuật trang trí nhà thờ. Hình tượng Sư Tử xuất hiện trong đồ án trang trí chạm thông phong tại Nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và nhà thờ Chính.

2.2.1.2. Đồ án trang trí phong cách Phương Tây

Đồ án thực vật tại NTCTPD đa dạng và phong phú, bao gồm thực vật bản địa như hoa Cúc, cây Trúc, hoa Mai, thực vật có nguồn gốc Phương

Tây. Đồ án Sư Tử xuất hiện tại nhà thờ Chính và nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, thủ pháp tạo hình xen lẫn giữa cách điệu và tả thực. Hình tượng Cừu xuất hiện trong đồ án điêu khắc đá tại nhà Nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, tạo tác tinh xảo, kết hợp cùng hoa văn truyền thống.

2.2.1.3. Đồ án trang trí phong cách Phương Đông

Tại Nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, đồ án *Tứ Thời* với yếu tố trang trí Tùng, Cúc, Trúc, Mai được bố cục tuân theo trình tự thời gian đặc trưng bản địa, biểu tượng cho phục sinh. Tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ, đồ án trang trí thể hiện vòng đời của hoa Sen, ảnh hưởng của văn hóa Phật giáo. Rồng là linh vật không có thực, vì vậy tạo hình trang trí biến ảo hơn, chủ yếu gợi mở và liên tưởng. Hình tượng chim Phượng chiếm vị trí quan trọng trong NTTT NTCTPD.

2.2.2. Bố cục

2.2.2.1. Bố cục đối xứng

Kế thừa nghệ thuật truyền thống, NTTT NTCTPD phát triển linh hoạt các hình thức bố cục kết hợp với phong cách bố cục của nghệ thuật Phương Tây. Nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ là công trình đầu tiên được xây dựng, phía trước nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ là tam quan với hình thức trang trí thực vật. Hệ thống điêu khắc trên kiến trúc tại NTCPPD đối xứng qua trục trung đạo, tuên theo nguyên tắc bố cục truyền thống. Nền, cột, xà, tường, chấn song, tháp, bàn thờ tất cả đều bằng đá nguyên khối.

2.2.2.2. Bố cục phi đối xứng

Bố cục đối xứng tại NTCTPD theo trục trung đạo, tuy nhiên trục ngang là bố cục phi đối xứng. Bố cục tuân theo nguyên lý trong âm có dương, trong dương có âm. Hình thức bố cục phi đối xứng tại NTCTPD chủ yếu tại các hạng mục phù điêu trang trí. Nét độc đáo trong NTTT NTCTPD là hệ thống trang trí phần bao che xung quanh với đề tài kết hợp yếu tố truyền thống và điển tích Công giáo.

2.22.3. Bố cục xuyên tâm

Bố cục xuyên tâm xuất hiện trong hình thức bình đồ Phương đình, vị trí Thánh giá là trung tâm, bốn lầu tại Phương đình tương ứng với bốn mùa đặc trưng của Bắc Bộ, vốn là thực tại của không gian và thời gian bản địa. Vị trí thánh giá ở lầu trung tâm nằm trên trục giao cắt không gian.

2.2.2.4. Bố cục tuyến tính

Bố cục tuyến tính là một trong những phương thức tổ chức hình tượng quan trọng trong NTTT NTCTPD, thể hiện qua cách sắp xếp các mô típ theo trục, hướng nhằm truyền tải ý nghĩa của đề tài trang trí. Hệ thống trang trí đường diềm tại mặt tiền nhà thờ Chính tổ chức theo phương ngang tạo lực thị giác, hướng người xem tiếp nhận nội dung theo trình tự không gian và thời gian

2.2.3. Ngôn ngữ tạo hình trang trí

Tiếp biến phong cách kiến trúc đình và chùa Phương Đông, hình thức ngoại thể NTCTPD đơn giản, ít chi tiết trang trí hơn so với nội thất. Trong quá trình khảo sát tỷ lệ công trình kiến trúc NTCTPD, NCS nhận thấy hơn 70% các số đo đối sánh liên quan tới tỷ lệ vàng.

2.2.3.1. Đường nét trong trang trí

Nguyên lý về đường nét trong trang trí được vận dụng linh hoạt. Mật độ, tiết diện của nét thể hiện ý tưởng trang trí phong phú và đa dạng, ngoài ra, yếu tố nét nối kết hợp với nét khắc chìm theo nguyên lý âm - dương, tạo cấp độ chính phụ của họa tiết. Mật độ sử dụng yếu tố nét khá nhiều, kết hợp với mảng tạo nên hiệu ứng tương phản trên bề mặt trang trí.

2.2.3.2. Hình khối trong trang trí

Hệ thống trang trí NTCPPD phong phú và đa dạng, bao gồm tượng, phù điêu, hội họa. Tượng xuất hiện tại những nơi trang trọng như cung thánh, điện thờ và vị trí bờ nóc. Hình thức tạo hình ảnh hưởng của nghệ thuật Phương Tây. Giống nghệ thuật truyền thống, điêu khắc chiếm vai trò chủ đạo trong trang trí, tuy nhiên, khác với đặc trưng

điêu khắc đình làng Bắc bộ hạn chế về tượng tròn, số lượng điêu khắc tượng tròn khá nhiều trong nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm, bao gồm cả không gian ngoại thất và nội thất, chiếm vị trí trang trọng trong bố cục. Chất cảm trong nghệ thuật trang trí là yếu tố thể hiện sự đa dạng về bề mặt, kết cấu và độ nhám của vật liệu, tạo nên cảm giác xúc giác và thị giác sống động.

2.2.3.3. Màu sắc và ánh sáng

Mầu sắc ngoại thất kết hợp các thành tố màu cảnh quan và màu vật liệu xây dựng. Trong không gian thiên nhiên, màu đá xanh của NTCTPD phát huy mỹ cảm của chất liệu, hài hòa và dung dị. đây là sự khác biệt so với màu chùa truyền thống. Màu sắc nội thất ở trạng thái tự nhiên như màu gỗ, màu đá thể hiện sự mộc mạc và dung dị trong hình thức trang trí, ngoại trừ phần cung thánh sử dụng màu sơn son thếp vàng được sử dụng để tạo điểm nhấn trong không gian. Cách sử dụng màu sắc phân cấp rõ ràng yếu tố chính phụ trong không gian.

Bình đồ NTCTPD dọc theo trục trung đạo bắc - nam tận dụng tối đa ánh sáng tác động tới phù điêu trang trí mặt tiền công trình, tận dụng sự biến thiên của ánh sáng tạo chuyển động của sắc thái mầu sắc và không gian. Ánh sáng nội thất tại nhà thờ chính chủ yếu là nguồn sáng mặt trời, một số thiết bị chiếu sáng nhân tạo được thiết lập trong những năm gần đây, tuy nhiên nguồn sáng tự nhiên vẫn chiếm ưu thế.

2.2.4. Chất liệu và kỹ thuật

2.2.4.1. Chất liệu

Đặc tính vật lý của đá là rắn, bền vững với thời gian tuy nhiên khó thi công và khó tạo tác. Đá đóng vai trò quan trọng trong xây dựng và sáng tạo nghệ thuật, nhiều tác phẩm điêu khắc đã vẫn còn hiện diện tới ngày nay. Đối với công trình truyền thống Phương Đông, chất liệu gỗ là vật liệu chủ lưu trong nghệ thuật trang trí, tuy nhiên, nhà nguyện

Kính Trái Tim Đức Mẹ và Phương đình không có nhiều yếu tố trang trí trên cấu kiện gỗ. Kính, cũng như kim loại, là chất liệu phi truyền thống trong kiến trúc và nghệ thuật, sử dụng duy nhất tại tầng hai nhà thờ chính. Chất liệu xây dựng phổ biến trong xây dựng NTCTPD là vữa tam hợp, thành phần bao gồm vôi, mật để kết dính và cát.

2.2.4.2. Kỹ thuật

Kỹ thuật chạm khắc đá trong nghệ thuật trang trí NTCTPD đa dạng và phong phú, kỹ thuật chạm nông sử dụng cho phù điêu trang trí, không gian xa gần phân cấp theo mức độ nông sâu. Chạm khắc gỗ không gian nội thất chủ yếu tập trung trên cấu kiện chịu lực như trến, vì kèo, bảy hiên, xà hạ v.v. kỹ thuật đa dạng như chạm nông, chạm lộng, chạm thủng, chạm bong kênh. Kỹ thuật sơn son thếp vàng chỉ sử dụng duy nhất tại nhà thờ chính, đặc biệt là gian cung thánh, có thể nhận định, đây là điểm nhấn cho toàn bộ không gian nhà thờ Phát Diệm. Ngoài hình thức điêu khắc, chạm khắc trên chất liệu đá và gỗ, phương pháp đắp vữa trực tiếp là hình thức sáng tạo đặc trưng của NTTT NTCTPD, góp phần tạo nên sự phong phú và đa dạng trong kỹ thuật tác tạo.

Tiểu kết

1. Chương 2 giới thiệu nội dung và hình thức NTTT tại NTCTPD kết hợp giữa tư tưởng Công giáo và mỹ thuật truyền thống Việt Nam.

2. Về hình thức, NTTT NTCTPD đa dạng qua các chất liệu đá, gỗ, nề vữa v.v. trong đó nổi bật là kỹ thuật chạm khắc tinh xảo và cách tổ chức không gian theo dạng thức đình chùa truyền thống.

3. Sự kết hợp hài hòa giữa đức tin Công giáo và hình thức nghệ thuật dân tộc đã làm nên giá trị đặc trưng của NTTT NTCTPD, một biểu hiện sống động của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa tại Việt Nam cuối thế kỷ XIX.

Chương 3
ĐẶC TRƯNG, GIÁ TRỊ VÀ LUẬN BÀN VỀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ NHÀ THỜ CHÍNH TÒA PHÁT DIỆM

3.1. Đặc trưng nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm

3.1.1. Phong phú đề tài trang trí

3.1.1.1. Đa dạng mô típ trang trí

NTTT NTCTPD ảnh hưởng mô tip trang trí của nghệ thuật truyền thống nhưng có sự biến đổi về ý nghĩa, tư tưởng và quan điểm triết học. Văn hóa dân gian là chất nguồn cảm hứng trong hình thức thể hiện tư tưởng, tạo đặc trưng riêng khác biệt với nghệ thuật Công giáo Phương Tây. Quá trình giao lưu văn hóa Phương Đông và Phương Tây làm phong phú NNTT NTCTPD.

3.1.1.2. Phong phú đồ án trang trí

Đồ án trang trí sử dụng họa tiết cánh thiên thần, lá Ô Liu, lá Ô Rô là đặc trưng tiếp biến của nghệ thuật Phương Tây xen kẽ với hình ảnh hoa Sen truyền thống, ngoài ra còn có hình tượng Tùng, Cúc, Trúc, Mai vốn ảnh hưởng của nghệ thuật Trung Hoa.

3.1.2. Kết hợp nghệ thuật Phương Đông và Phương Tây

Yếu tố đan xen giữa biểu tượng văn hóa Công giáo là hoa Mân Côi kết hợp yếu tố truyền thống hoa Sen tại mặt tiền nhà thờ chính thể hiện sự sáng tạo kỳ diệu, không những dung hợp về yếu tố văn hóa mà còn dung hợp yếu tố tạo hình. Nét độc đáo hiện hữu thông qua sự kết hợp tưởng như khó dung hòa làm nổi bật giá trị NTTT NTCTPD.

3.1.3. Phong phú về thủ pháp

3.1.3.1. Thủ pháp tả thực

Nguyên tắc bố cục của nghệ thuật Phục hưng được vận dụng tạo hiệu quả thị giác về yếu tố chính phụ. Luật phối cảnh tuyến tính áp dụng trong đồ án Đàng Thánh Giá, tuy nhiên tại một số đồ án trang trí khác sử dụng phép thấu thị tẩu mã hoặc thấu thị phi điểu của nghệ thuật Trung Hoa.

3.1.3.2. Thủ pháp cách điệu

Cách điệu, giản lược, tương phản về mật độ họa tiết, tương phản giữa khối âm và khối dương, tương phản về hình và nền là những thủ pháp trang trí chủ yếu trong NTTT NTCTPD.

3.1.3.3. Thủ pháp biểu tượng hóa

Biểu tượng hóa là đặc trưng trong nghệ thuật Công giáo, hình tượng trang trí nhưng mang nội hàm tư tưởng Kinh thánh như đồ án chim Phượng, Sư Tử, chim Bồ Nông, hoa Sen, Tứ Thời biểu tượng cho phục sinh, hay mô típ Cừu, mô típ Sư Tử biểu tượng cho Chúa Giê-su, mô típ chim Phượng biểu tượng cho Đức Mẹ.

3.1.3.4. Thủ pháp ước lệ

Trong nghệ thuật truyền thống, mô típ chim Phượng biểu tượng cho phụ nữ, thường được trang trí tại những nơi thờ Mẫu. Nguyên tắc trang trí này được vận dụng trong NTTT NTCTPD, mô típ chim Phượng được trang trí duy nhất tại nhà nguyện Kính Trái Tim Đức Mẹ và nhà thờ Dâng Kính Đức Mẹ Mân Côi (nhà thờ Chính). Nguyên lý âm - dương cũng được vận dụng trong thủ pháp trang trí, hình tượng Sư Tử là cặp đối ứng cơ ngẫu với chim Phượng.

3.1.4. Đặc trưng về bố cục

3.1.4.1. Đối xứng và cân bằng

Đối xứng và cân bằng là nguyên tắc cơ bản xuất phát từ mỹ thuật truyền thống Phương Đông, được kết hợp hài hòa với nghệ thuật Phương Tây thông qua NTTT NTCTPD. Đối xứng thể hiện qua phương thức sắp xếp các hình tượng trang trí, hoa văn, họa tiết theo trục trung tâm tạo sự trang nghiêm, ổn định và hài hòa.

3.1.4.2. Hài hòa giữa không gian và hình tượng trang trí

NTCTPD gợi hình ảnh *bến nước, sân đình,* nhưng với biểu hiện đặc trưng trong hình thức mới lạ về phong cách trang trí, vừa gần gũi vừa ngạc nhiên. Giống với phần lớn bình đồ công trình kiến

trúc truyền thống, bình dồ NTCTPD theo hướng dòng chảy chủ lưu của sông Hồng định hình kết cấu địa hình châu thổ Bắc bộ.

3.1.4.3. Dung hợp nguyên lý nghệ thuật Phương Đông và Phương Tây

Yếu tố ngoại sinh Phương Tây được bản địa hóa, tạo sự hài hòa với văn hóa truyền thống, không chỉ thể hiện qua hình thức trang trí mà còn là phương thức lựa chọn màu sắc, tỷ lệ, bố cục và chủ đề trang trí, từ đó hình thành ngôn ngữ nghệ thuật độc đáo vừa giữ tinh thần văn hóa bản địa, vừa tiếp nhận những giá trị mới.

3.2. Giá trị văn hoá và nghệ thuật

3.2.1. Giá trị văn hoá

3.2.1.1. Dấu ấn đặc trưng văn hóa Công giáo Việt Nam

Nhà thờ Công giáo xuất hiện đã tạo nên sự đa dạng và phong phú mỹ thuật Việt Nam. Nhà thờ Công giáo là một sản phẩm phụng vụ tôn giáo, nhưng cũng là dấu hiệu của sự hình thành xã hội quần cư, tế bào của xã hội. Hình ảnh trang trí tôn giáo trang nghiêm tưởng như xa lạ lại hội tụ làm nổi bật đặc trưng của NTTT NTCTPD.

3.2.1.2. Đóng góp vào sự đa dạng văn hóa

Hình thái nghệ thuật NTCTPD thể hiện quá trình giao lưu tiếp biến, tuy nhiên vẫn giữ được giá trị bản sắc xuyên suốt chiều dài lịch sử. Trong quá khứ, mặc dù giao lưu tiếp biến văn hóa, thay đổi diện mạo qua từng thời kỳ nhưng không hề đánh mất bản sắc, điều đó thể hiện sức sống mãnh liệt xuyên suốt hành trình phát triển, tinh thần đó tạo nên sức sống cho nghệ thuật.

3.2.2. Giá trị nghệ thuật

3.2.2.1. Giá trị thẩm mỹ và tổ chức tạo hình

NTTT NTCTPD biểu hiện hình thức biến đổi trên cơ sở kế thừa tinh hoa của nghệ Phương Đông và nghệ thuật Phương Tây. Yếu tố ngoại sinh kết hợp tâm thức văn hóa Việt Nam tạo nên giá trị nghệ

thuật, phản ánh một thời kỳ lịch sử. So với đình, chùa, NTTT NTCTPD có những khác biệt về nghệ thuật tạo hình.

3.2.2.2. Giá trị biểu đạt và hiệu quả nghệ thuật

NTTT NTCTPD không chỉ đạt giá trị thẩm mỹ và tạo hình, mà còn thể hiện giá trị biểu đạt và hiệu quả nghệ thuật thông qua hình thức tổ chức thị giác và không gian. Các yếu tố bố cục theo mục tiêu trang trí rõ ràng, định hướng và dẫn dắt thị giác, ví dụ bố cục hướng tâm kết hợp bố cục đối xứng qua trục trung đạo, hướng thị giác về phía cung thánh, nhấn mạnh ý nghĩa tôn giáo và sự thiêng liêng trong không gian thờ tự.

3.3. Luận bàn về nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm

3.3.1. Nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm dung hợp giá trị Phương Đông và Phương Tây

3.3.1.1. Tiếp nhận và chuyển hóa ngôn ngữ tạo hình Phương Đông

Văn hóa Công giáo là tư tưởng chủ lưu trong NTTT NTCTPD, Tam giáo cùng tín ngưỡng truyền thống khơi gợi nguồn cảm hứng sáng tạo bức tranh đa sắc màu văn hóa. Hiện tượng giao lưu tiếp biến xuất hiện hầu hết trong các thiết chế văn hóa tại Việt Nam theo các cấp độ khác nhau.

3.3.1.2. Tiếp nhận và bản địa hóa yếu tố nghệ thuật Phương Tây

Hình tượng Sư Tử, Chiên Con, hoa Mân Côi, hoa Bách Hợp, lá Chà Là, v.v. được thể hiện theo lối tạo hình mộc mạc, dung dị và giàu tính trang trí, thể hiện đặc trưng thủ pháp tạo hình Phương Đông. Ngôn ngữ tạo hình đã chuyển hóa những hình tượng tưởng như xa lạ với văn hóa truyền thống trở nên gần gũi, thân thuộc với nguyên lý thẩm mỹ bản địa.

3.3.2. Nghệ thuật trang trí nhà thờ Chính tòa Phát Diệm góp phần làm phong phú mỹ thuật Việt Nam

3.3.2.1. Đa dạng hóa ngôn ngữ tạo hình và hệ thống mô típ trang trí

Hoa văn trong NTTT NTCTPD có sự tương đồng với hoa văn trang trí thời Nguyễn, tiêu biểu là đồ án *Phượng hàm thư*, *Phượng vũ*, đồ án

thực vật, đồ án động vật, v.v. Bên cạnh đó là đồ án ảnh hưởng nghệ thuật Phương Tây làm phong phú hình thức trang trí. Mô típ trang trí hoa Mân Côi hóa rồng, mô típ Lúa Mỳ, Bồ Đào, là Chà Là, Chiên Con, Sư Tử, v.v. cùng các đồ án trang trí đề tài Kinh Thánh kết hợp hài hòa trong không gian kiến trúc truyền thống tạo ra góc nhìn mới về sự dung hợp nghệ thuật. Nét độc đáo hiện hữu thông qua sự kết hợp tưởng như khó dung hòa làm nổi bật giá trị NTTT NTCTPD.

3.3.2.2. Định hình xu hướng dung hợp nghệ thuật Đông - Tây

NTTT NTCTPD còn góp phần định hình xu hướng dung hợp Đông - Tây, các yếu tố nghệ thuật Phương Tây, đặc biệt là hệ thống biểu tượng trong văn hóa Công giáo được tiếp nhận và biểu đạt thông qua ngôn ngữ tạo hình mang dấu ấn thẩm mỹ Phương Đông, tạo nên chỉnh thể nghệ thuật hài hòa và giàu bản sắc. Sự đan xen giá trị văn hóa thể hiện thông qua các đề tài trang trí và đồ án trang trí độc đáo, khác biệt so với nguyên mẫu Âu châu. Kiểu thức trang trí sinh động thể hiện sự tinh tế, tỉ mỉ từng chi tiết. Quan điểm thẩm mỹ, trào lưu nghệ thuật tác động tới sự đa dạng văn hóa, NTCTPD trở thành công trình kiến trúc Á Đông độc đáo, là nhà thờ Công giáo đầu tiên được Bộ văn hóa công nhận là *Di tích lịch sử văn hóa* cấp quốc gia năm 1988.

Tiểu kết

Chương 3 trình bày và phân tích đặc trưng NTTT NTCTPD, công trình tôn giáo kết hợp hài hòa giá trị nghệ thuật Phương Đông và Phương Tây, tạo nên những nét đặc trưng và giá trị nghệ thuật đặc sắc.

Về phương diện văn hóa, nhà thờ Phát Diệm là biểu hiện sinh động của quá trình bản địa hóa giá trị ngoại sinh, phản ánh sự linh hoạt trong tiếp nhận và biến đổi văn hóa. NTTT NTCTPD không chỉ phục vụ chức năng tôn giáo mà còn đóng vai trò quan trọng kết nối giữa truyền thống và hiện đại, Phương Đông và Phương Tây, dân tộc và tôn giáo.

Về phương diện nghệ thuật, nhà thờ là một kiệt tác tổng hợp của kiến trúc, điêu khắc và mỹ thuật, không chỉ là công trình tôn giáo mà còn là di sản nghệ thuật, thể hiện đức tin và văn hóa truyền thống.

KẾT LUẬN

Trong phạm vi nghiên cứu của luận án với đề tài *Nghệ thuật trang trí nhà thờ chính tòa Phát Diệm*, NCS đưa ra những nhận định và đánh giá như sau:

1. NTCTPD là kết quả của quá trình dung hợp văn hóa đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng, đồng thời biểu hiện sinh động tinh thần bản địa hóa Công giáo.

2. Về mặt nghệ thuật trang trí, luận án xác định hệ thống biểu hiện chính là nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật điêu khắc và nghệ thuật biểu tượng, các yếu tố bổ sung và hòa quyện với nhau, tạo nên một không gian trang trí vừa thiêng liêng, vừa gần gũi với thẩm mỹ truyền thống Việt Nam.

3. Về cấu trúc bố cục, NTCTPD sử dụng yếu tố quen thuộc trong kiến trúc thuyền thống như mái cong, đầu đao, cột kèo gỗ lớn, hệ thống liên kết mộng truyền thống, những yếu tố này không sao chép thụ động mà được cải biến để phù hợp với cấu trúc nhà thờ Công giáo.

4. Điêu khắc tại NTCTPD là một điểm nhấn nổi bật, thể hiện trình độ và đức tin của nghệ nhân. Sự hiện diện của nghệ thuật chạm khắc Hán tự cho thấy ý thức gắn bó giữa Công giáo với truyền thống Nho giáo.

5. Từ những phân tích trên, luận án khẳng định NTCTPD là một công trình nghệ thuật độc đáo mang giá trị trên nhiều phương diện. Về lịch sử, đây là một minh chứng cụ thể cho quá trình truyền bá và thích nghi của Công giáo tại Việt Nam trong thế kỷ XIX. Về văn hóa, công trình biểu tượng điển hình của tinh thần dung hợp giữa các hệ giá trị tưởng chừng đối lập giữa Phương Đông và Phương Tây, truyền thống và hiện đại.

6. Bảo tồn và phát huy giá trị của NTCTPD hiện nay đối diện với nhiều thách thức, đặc biệt là về phương pháp bảo tồn phù hợp với nguyên tắc kiến trúc truyền thống, hiểu biết về giá trị biểu tượng và xây dựng nhận thức cộng đồng về di sản văn hóa trong bối cảnh đô thị hóa và toàn cầu hóa.

DANH MỤC BÀI BÁO KHOA HỌC CỦA NGHIÊN CỨU SINH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Minh Kiên (2024), "Nghệ thuật bố cục bình đồ nhà thờ Phát Diệm", Tạp chí *Mỹ thuật*, số 379-380, tr.26-30.
2. Nguyễn Minh Kiên (2024), "Biểu hiện tiếp biến văn hóa trong nghệ thuật trang trí nhà thờ đá tại Phát Diệm", Tạp chí *Mỹ thuật*, số 381-382, tr.22-25.
3. Nguyễn Minh Kiên (2024), "Nghệ thuật trang trí nhà thờ Phát Diệm", Tạp chí *Nghiên cứu Mỹ thuật*, số 2 (20), tr.16-24
4. Nguyễn Minh Kiên (2025), "Tính nguyên hợp trong hình thức trang trí Phương đình", Tạp chí *Mỹ thuật*, số 384, tr.36-39.
5. Nguyễn Minh Kiên (2025), "Ảnh hưởng của nghệ thuật Phương Đông trong trang trí nhà thờ Phát Diệm", Tạp chí *Mỹ thuật*, số 389, tr.16-20.